

### 326. Chuyện Thiên Hoa Kakkàru (Tiên Thân Kakkàru)

*Kẻ nào giữ mình không trộm cắp ...,*

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên, cách Đê-bà-đạt-đa đã gây ra sự ly gián trong Giáo đoàn như thế nào, rồi sau đó bỏ đi với các đệ tử trưởng của ông, và khi đám này tan rã, ông học ra một dòng máu nóng.*

*Các tỷ-kheo đem chuyện ấy bàn trong Pháp đường và bảo rằng Đê-bà-đạt-đa đã dùng vọng ngôn gây nên sự ly gián kia, sau đó mang bệnh, và chịu bao nhiêu đau đớn. Bậc Đạo Sư bước vào hỏi các Tỷ-kheo đang họp nhau ngồi bàn tán chuyện gì. Sau khi nghe kể lại, Ngài dạy:*

*- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ta cũng đã là một kẻ nói dối; và không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ta cũng đã phải chịu khổ đau vì nói dối.*

*Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-lai-nại, Bồ-tát là một vị thần ở cõi trời Ba mươi ba. Bấy giờ có một cuộc lễ lớn tại Ba-la-nại, Một đám đông rắn thần Nàga và chim Kim sí điều Garuda cùng các địa thần đến dự lễ. Và bốn Thiên thần từ cõi trời Ba mươi ba mỗi vị mang một tràng thiên hoa Kakkàru cũng đến dự lễ. Suốt trong khoảng mười hai dặm của thành phố đều sức nước hương thơm của các hoa ấy. Mọi người đều xôn xao, tự hỏi không biết các vị mang các bông hoa ấy là ai. Các Thần nói:

- Họ đang nhìn chúng ta đấy.

Rồi từ sân điện bay lên và dùng thần lực đứng ngay trên không. Đám đông tụ tập lại, vua cùng các hoàng tử theo vua đến hỏi các vị thần ấy từ cõi nào đến:

- Chúng ta từ cõi trời Ba mươi ba đến .

- Các ngài định đến đây để làm gì?

- Để dự lễ.

- Các hoa này là hoa gì thế?

- Chúng tên là thiên hoa Kakkàru.

- Thưa các ngài, ở thế giới thiên thần, các ngài có thể đeo hoa khác. Hãy cho chúng tôi hoa này đi.

Các thần trả lời:

- Các hoa này chỉ xứng với những vị thần có đại lực; còn đối với hạng thấp kém, những kẻ ngu si, tội lỗi trong cõi người thì hoa này không xứng hợp. Nhưng những ai trong cõi người có được những đức hạnh như thế ... như thế... thì những bông hoa này xứng hợp với họ.

Rồi vị trưởng các Thần ấy đọc lên bài kệ đầu:

*Kẻ nào giữ mình không trộm cắp.*

*Miệng lưỡi luôn tránh tạt dối lời*

*Đạt nên danh vọng cao vời.*

*Giữ tâm yên ổn - xứng đời hoa đây.*

Nghe thế, một vị giáo sĩ hoàng gia tự nghĩ: "Ta chẳng có một đức tính nào trong các đức tính nói trên, nhưng ta sẽ nói dối để có được những bông hoa này. Được như thế mọi người sẽ tin rằng ta có các tính hạnh ấy". Rồi ông ta nói:

- Tôi có đủ những đức tính ấy.

Thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông ta đến xin vị thần thứ hai, vị này đọc bài kệ thứ hai:

*Kẻ nào kiếm tiền tài chân thật*

*Tránh gian manh để đạt giàu sang*

*Thú vui quá độ, tránh luôn,*

*Xứng phần được đóa thiên hương đây này.*

Giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ những đức tính ấy.

Và thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông đến xin vị thần thứ ba, vị này đọc bài kệ thứ ba:

*Kẻ nào chẳng lệch xa mục đích,*

*Và lòng tin bất dịch chẳng rời,*

*Thức ăn ngon chẳng đoái hoài,*

*Chánh chân đời hỏi hoa trời này đây.*

Vị giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ những đức tính ấy.

Thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông đến xin vị thần thứ tư, vì này đọc bài kệ thứ tư:

*Kẻ nào chẳng phê bình người tốt*

*Dù sau lưng hay trước mặt người*

*Làm tròn việc đúng như lời,*

*Xứng đòi phần thưởng hoa trời này đây.*

Giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ các đức tính này.

Và ông được trao hoa để mang.

Như vậy các vị Thần tặng bốn tràng hoa cho giáo sĩ rồi quay về cõi trời. Khi các Thần vừa ra đi, giáo sĩ bị một cơn đau khốc liệt tấn công, ở trong đầu như có mũi nhọn đâm và như có đồ vật bằng sắt đập vào. Cuồng trí vì đau đớn, ông lẫn lộn vật vờ và kêu la ầm ĩ. Khi mọi người hỏi:

- Thế này là sao?

- Tôi tự xưng có những đức hạnh mà tôi vốn không có. Tôi đã nói dối để xin các Thần ấy những bông hoa này, hãy gỡ hoa ra khỏi đầu tôi.

Họ liền gỡ hoa ra nhưng không được vì hoa đã gắn chặt như một vành sắt. Thế rồi họ đỡ ông ta lên và đưa ông về nhà. Vua bảo các cận thần:

- Bà-la-môn ác hạnh kia sắp chết, ta nên làm gì đây?

- Tâu Đại vương - các quan đáp - chúng ta hãy tổ chức một lễ hội. Các Thiên Thần sẽ trở lại.

Vua liền tổ chức một lễ hội và các Thiên Tử ấy trở lại và làm ngập tràn thành phố với hương thơm của các bông hoa kia, họ đứng tại chỗ cũ trong sân châu. Dân chúng tụ tập và mang Bà-la-môn ác hạnh kia, đặt nằm sắp xuống trước các Thiên thần. Ông ta van xin các Thần:

- Kính lạy các ngài, xin hãy tha mạng cho tôi.

Các Thần bảo:

- Các bông hoa này không thích hợp với một kẻ độc ác xấu xa. Trong tâm, ông đã định lừa dối chúng ta và ông đã phải nhận lấy hậu quả của những lời ông nói dối.

Sau khi quở trách mọi người, các Thần gỡ tràng hoa khỏi đầu ông, khuyến dụ mọi người rồi quay về trú xứ riêng của họ.

-ooOoo-

*Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong. Ngài nhận diện Tiên thân:*

*- Bảy giờ, Đê-bà-đạt-đa là Bà-la-môn ấy, Ca-diếp là một trong các Thiên thần, Mục-kiền-liên là vị Thần thứ hai, Xá-lợi-phất là vị Thần thứ ba, còn ta là vị Thần Trưởng chúng.*

-ooOoo-

### **327. Chuyện Hoàng Hậu Kàkati (Tiên Thân Kàkati)**

***Hương quyến quanh tôi là hơi thở ...,***

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo hối tiếc vì đã thọ giới xuất gia.*

*Vào dịp này, bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy rằng có thật ông đã buồn chán không và khi ông trả lời:*

*- Bạch Thế Tôn thật thế.*

*Bậc Đạo Sư dạy:*

*- Không thể canh phòng phụ nữ. Không có cách gìn giữ họ an toàn. Các trí gia ngày xưa đã đặt một phụ nữ ở giữa biển, trong một cung điện gắn hồ Simbalì (trên đỉnh núi Tu-di) mà vẫn không thể giữ danh tiết của nàng.*

*Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sinh ra là thái tử, con của chánh hoàng hậu.

Ngài lớn lên và khi vua cha mất, ngài nối ngôi Kàkati là chánh hoàng hậu của ngài, xinh đẹp như một tiên nữ. Hình thức cũ của huyền thoại này sẽ được kể đầy đủ trong số 536. Tiên thân Kunala. Sau đây chỉ là phần vắn tắt của chuyện.

Bảy giờ có một vua Garuda (Kim sí điểu: chim thần cánh vàng) giả trang làm ông người đàn ông đến chơi súc sắc với vua Ba-la-nại. Vua chim thần Garuda đâm ra yêu hoàng hậu Kàkati, nên mang nàng về trú xứ của loài Gadura và sống hạnh phúc với nàng ở nơi ấy. Vua Ba-la-nại mất nàng liền bảo một nhạc công tên là Natakavera đi tìm nàng. Natakavera thấy vua chim đang nằm trên đệm cỏ eraka ở một cái hồ nọ. Khi chim thần Garuda sắp rời nơi ấy, chàng liền ngồi giữa đám lông của vương điểu và nhờ cách ấy

mà chàng được chở đến trú xứ của loài chim thần Garuda.

Tại đây, chàng được hưởng những đặc ân của hoàng hậu, sau đó chàng lại ngồi trên cánh chim thần kia và trở về nhà. Thế rồi vào lúc vua chim Garuda đến chơi súc sắc với vua Ba-la-nại, chàng nhạc công cầm đàn bước lên chỗ hai người chơi súc sắc, đứng trước vua và chàng đọc bài kệ đầu dưới hình thức một bài ca:

*Hương quyện quanh tôi là hơi thở*

*Của mối tình người ở nơi xa.*

*Kà-kà-ti đẹp ấy mà*

*Khiến tôi rung động sâu xa trong lòng.*

Nghe thế, chim thần Garuda trả lời bằng bài kệ thứ hai:

*Vượt qua biển, qua dòng Ke-buk,*

*Phải chăng người đến được đảo ta?*

*Bảy vùng biển rộng bay qua.*

*Sim-bal rừng ấy người đã đến nơi?*

Natakavera nghe thế, liền đọc bài kệ thứ ba:

*Khấp trời rộng, nhờ ngài tôi vượt,*

*Và tôi đây đến được Sim-bal,*

*Bay ngang bao biển, bao sông,*

*Mối tình tôi gặp, nhờ phần ngài thôi.*

Vương điều Garuda đọc bài kệ thứ tư:

*Thật cuồng si, việc tôi xảo trá,*

*Khiến tôi thành một gã ngu đần*

*Người yêu nên giữ riêng phần,*

*Kìa! Tôi phục vụ như hàng mối mai.*

Thế rồi chim Garuda nọ mang hoàng hậu trả về cho vua Ba-la-nại và không bao giờ trở lại nữa.

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng và tuyên thuyết Từ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, Tỷ-kheo bátmãn đắc quả Dự Lưu.

Và Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bảy giờ Tỷ-kheo bát măn kia là Natakavera, còn Ta là vua ấy.

### **328. Chuyện Không Khóc Người Chết (Tiền Thân Ananusociya)**

**Sao ta nhỏ lệ vì em chứ ....**

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất có vợ chết. Chàng chẳng thiết tắm rửa, ăn uống, bỏ bê công việc nông trại. Quá sầu đau, chàng lang thang khắp nghĩa địa mà than vãn trong khi nghiệp lực từ đời trước đưa đến quả Dự Lưu đang bùng cháy như một ngọn lửa trong đầu chàng.*

*Bậc Đạo Sư vào lúc sáng sớm, quan sát khắp thế gian, đã thấy được chàng. Ngài tự nghĩ: "Ngoài Ta ra, không ai có thể giải được nỗi sầu muộn của người này và ban năng lực cho chàng nhập Dự Lưu. Ta sẽ là chỗ an trú cho chàng".*

*Thế là khi Ngài đi khát thực trở về và thọ thực xong. Ngài đem theo Tỷ-kheo thị giả và đi đến nhà người chủ đất ấy. Khi nghe bậc Đạo Sư đến, chàng liền ra đón Ngài, cung kính mời Ngài ngồi vào chỗ đã soạn sẵn rồi đánh lễ Ngài và ngồi xuống bên.*

*Bậc Đạo Sư hỏi:*

*- Này cư sĩ, vì sao ông im lặng thế?*

*Chàng đáp:*

*- Bạch Thế Tôn, con đang sầu muộn vì nàng.*

*Bậc Đạo Sư dạy:*

*- Này cư sĩ, cái gì có thể tan rã thì tan rã, nhưng khi điều này xảy ra, người ta không nên phiền muộn.*

*Các bậc hiền trí ngày xưa, khi mất vợ, họ biết chân lý này và do đó họ không đau buồn.*

*Rồi do yêu cầu của chàng, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa.*

Câu chuyện sẽ được kể trong số 443. Tiền thân Cullabodhi ở Chương Mười. Sau đây chỉ là phần tóm tắt

của câu chuyện.

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bô-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi tất cả các môn học nghệ tại Takasilà rồi trở về với cha mẹ ngài. Ở Tiên thân này, bậc Đại Sĩ trở thành môn đồ của đạo Thánh hiền. Cha mẹ ngài bảo ngài là họ sẽ tìm cho ngài một người vợ. Bô-tát nói:

- Con không muốn sống đời có vợ con. Khi cha mẹ qua đời, con sẽ sống đời của một nhà tu khổ hạnh. Vì cha mẹ cừ nài nữ mãi, ngài sai làm một bức tượng bằng vàng và bảo:

- Nếu cha mẹ kiếm cho con được một thiếu nữ giống như trong tượng này thì con sẽ lấy làm vợ.

Cha mẹ ngài liền sai vài thám tử cùng với một số lớn tùy tùng và bảo họ đặt tượng vàng trong một xe đóng kín rồi đi tìm kiếm khắp các đồng bằng nước Ấn Độ, đến khi nào tìm thấy được một tiểu thư Bà-la-môn giống như vậy thì đem tượng vàng đổi lấy và đem thiếu nữ về cho họ.

Bấy giờ có một thánh giả kia từ cõi Phạm Thiên tái sinh dưới hình thức một thiếu nữ ở một thành phố thuộc vương quốc Kàsi, trong ngôi nhà của một Bà-la-môn gia sản tới tám trăm triệu đồng. Thiếu nữ tên là Sammillabhàsinì. Ở tuổi mười sáu, nàng là một thiếu nữ tươi đẹp, dễ thương, giống như một tiên nữ mang đủ mọi nét đẹp nữ giới.

Mãnh lực của đam mê tội lỗi không hề nảy sinh được một ý nghĩ xấu nào trong nàng nên nàng thật là hoàn toàn thuần khiết. Những người kia mang tượng vàng đi khắp đó đây cho đến khi họ tới ngôi làng ấy. Dân làng trông thấy tượng liền hỏi:

- Tại sao Simmillabhàsinì, con gái của người Bà-la-môn ấy lại được đặt ở đó?

Các thị giả nghe thế liền tìm đến gia đình Bà-la-môn ấy và chọm Sammillabhàsinì làm hôn thê cho chủ của họ. Nàng nhún với cha mẹ.

- Khi cha mẹ mất, con sẽ sống đời tu hành, con không muốn lập gia đình.

Cha mẹ nàng bảo:

- Này cô, cô nghĩ gì thế chứ?

Rồi họ nhận tượng vàng và gởi con gái đi cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo. Lễ cưới được cử hành trái với ý nguyện Bô-tát và Sammillabhàsinì. Dù phải chia xẻ chung một phòng, một giường, cả hai vẫn không nhìn nhau bằng con mắt dục lạc tội lỗi, mà cùng sống với nhau như hai nam hay hai nữ tu sĩ thanh tịnh.

Chẳng bao lâu cha mẹ của Bô-tát qua đời, ngài lo tang lễ, rồi gọi Sammillabhàsinì đến và bảo:

- Này em yêu, tài sản của gia đình ta lên tới tám trăm triệu đồng và tài sản của gia đình em cũng đáng giá tám trăm triệu đồng nữa. Em hãy lấy hết đi và hãy sống cuộc đời của một gia trưởng. Ta sẽ trở thành một người tu khổ hạnh.

Nàng trả lời:

- Chàng ơi, nếu chàng trở thành một ẩn sĩ thì em cũng sẽ trở thành một ẩn sĩ, em không thể bỏ chàng được.

- Thế thì nàng hãy làm như thế đi. Chàng nói.

Như vậy họ tiêu hết gia sản bằng cách bố thí và vứt bỏ gia tài của họ như nhổ bỏ một búng đàm, rồi cả hai người đi vào vùng Tuyết Sơn và theo cuộc đời khổ hạnh. Sau khi đã sống một thời gian lâu bằng cách lượm hái trái, rễ cây, họ rời dãy Tuyết Sơn đi xuống kiếm muối và giấm, rồi dần dần họ tìm thấy đường đến Ba-la-nại và sau đó họ trú trong vườn cây của nhà vua.

Trong khi họ sống ở đó, vị ẩn sĩ trẻ tuổi mảnh mai này vì phải ăn cơm nhạt của loại gạo trộn mà bị bệnh kiết lý hành hạ và không có được thuốc chữa nên nàng trở nên quá gầy yếu. Bô-tát trong khi đi khát thực phải ẵm nàng theo, mang nàng đến công thành và đặt nàng nằm trên một cái ghé dài trong một tiền đường rồi vào thành khát thực. Khi Bô-tát vừa mới ra đi thì nàng tắt thở. Mọi người thấy vị nữ tu khổ hạnh sắc đẹp phi thường, liền tụ họp đến quanh nàng khóc lóc tiếc thương. Sau khi đi khát thực trở về, Bô-tát nghe nàng đã chết liền bảo:

- Cái gì có tính chất tan rã thì tan rã. Mọi hiện hữu vô thường đều thuộc loại này cả.

Nói thế xong, ngài ngồi xuống chiếc ghé dài nàng đang nằm và ăn thức ăn trộn rồi súc miệng. Mọi người đứng gần đó tụ tập lại quanh ngài và nói:

- Bạch Tôn giả, vị nữ tu khổ hạnh này là gì của ngài?

Ngài đáp:

- Khi tôi còn là cư sĩ, nàng đã là vợ tôi.

Họ nói:

- Bạch Tôn giả, trong khi chúng tôi khóc lóc tiếc thương và không thể ngăn được xúc động, tại sao ngài lại không khóc.

Bồ-tát bảo:

- Khi nài còn sống, nài đã thuộc về tôi theo một số phận nào đó. Khi nài sang thế giới khác, chẳng có gì thuộc về nài cả. Nài đã bước vào lãnh vực của các vị khác. Thế thì tại sao tôi lại phải khóc nài?

Rồi ngài thuyết giảng Chân lý cho mọi người qua các bài kệ sau đây:

*Sao ta nhỏ lệ vì em chứ,*

*Hỡi Sam-mil-la-bhà-si-ni.*

*Em xinh đẹp đã chết đi*

*Từ nay ta hẳn còn gì em đâu?*

*Kẻ yếu đuối âu sầu gì chớ?*

*Khóc lóc làm chi những thứ mượn vay?*

*Tử vong đã hơi thở này,*

*Thì từng giờ phút trao tay tử thần.*

*Dầu ai đứng hay đang ngồi đó,*

*Đang nằm hay dờn chõ, gì chẳng,*

*Chỉ trong chớp mắt qua ngang,*

*Chỉ trong một lúc tử thần kề ngay.*

*Đời bất ổn ta đây đã tính,*

*Mắt bạn bè chẳng tránh được ra.*

*Hãy yêu mọi thứ còn kia,*

*Chớ buồn khi chúng phải lià xa ta.*

Bậc Đại Sĩ thuyết giảng Chánh pháp qua các bài kệ này sẽ giải thích sự vô thường của vạn vật. Mọi người hoàn tất lễ tang cho vị nữ tu ấy. Còn Bồ-tát quay về dãy Tuyết Sơn, đạt tuệ giác cao hơn do Thiên định, rồi ngài tái sanh cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, người chủ đất đắc quả Dự Lưu. Sau đó bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ mẹ của La-hâu-la là Sammilla-bhà-sini, còn Ta là nhà tu khổ hạnh ấy

-ooOoo-

### **329. Chuyện Con Khỉ Đen Lớn (Tiên thân Kàlabàhu)**

**Ta từng hưởng lắm thức ăn ...,**

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú lại Trúc Lâm về việc Đê-bà-đạt-đa mất các lợi dưỡng và danh vọng.*

*Khi Đê-bà-đạt-đa đã nuôi lòng hiểm thù đức Phật một cách phi pháp và sai một xạ thủ giết Ngài, tội lỗi của ông ai ai cũng biết qua việc ông thả con voi Nàlàgiri (để làm hại đức Phật). Thế rồi mọi người lấy mắt trứ xứ và các khẩu phần của ông và vua chẳng đoái hoài đến ông nữa. Khi đã mất nguồn lợi dưỡng và danh vọng, ông ta đi khắp nơi sống bằng cách xin các nhà quyền quý.*

*Các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường rằng Đê-bà-đạt-đa đã nghĩ ra cách thu đạt lợi dưỡng và danh vọng thế nào và khi đã kiếm được chúng thì ông ta lại không thể giữ được chúng. Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn việc gì; khi nghe kể lại, Ngài dạy:*

*- Nay các Tỷ-kheo, chẳng phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, Đê-bà-đạt-đa đã bị tước mất các lợi dưỡng và danh vọng.*

*Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa, Brahadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một con vẹt tên là Ràdha. Ngài là một con vẹt khỏe mạnh, chân và cánh đều toàn hảo. Con vẹt em trai ngài tên là Potthapàda. Một người bầy chim kia bầy được đôi chim này và mang chúng đến dâng vua Ba-lai-nại. Vua bỏ cả hai con vào trong một chiếc lồng bằng vàng, chăm sóc chúng, cho chúng ăn mật và bắp rang đựng trong một chiếc đĩa bằng vàng và cho uống nước đường. Chúng được chú ý chăm sóc đặc biệt, và đạt lợi dưỡng danh vọng cao vời nhất.

Thế rồi một người thợ rừng nọ mang đến dâng vua một con khỉ đen lớn tên là Kàlabàhu (Đen lớn). Vì khi đến sau các con vẹt nên nó nhận được lợi dưỡng và cung kính nhiều hơn, trong khi ấy đôi vẹt lại

không còn được trọng vọng như trước.

Bồ-tát nhờ có các đức tính của bậc Giác Ngộ nên chẳng nói một lời, nhưng em ngài vì không có đức tính ấy nên không thể chịu nổi sự trọng vọng mà người ta dành cho con khi, liền nói:

- Anh ơi, trước kia, ở cung điện vua, họ cho chúng ta thức ăn ngon, còn bây giờ chúng ta chẳng được gì cả, họ dâng hết mọi thứ cho con khi Kàlabàhu. Vì chúng ta không nhận được lợi dưỡng trọng vọng do vua ban. Nơi đây, chúng ta phải làm gì chứ? Nay chúng ta hãy đi vào rừng mà sống.

Vệ em nói thế và đọc bài kệ đầu:

*Ta từng hưởng lắm thức ăn,*

*Khi kia nay lại được phần ta xưa.*

*Rà-dha hãy đến rừng già,*

*Cách người xử tệ sửa ra thế nào?*

Ràdha nghe thế liền đọc bài kệ tiếp:

*Dù là được, mất ra sao,*

*Khen, chê, vui, khổ, vinh cao, nhục dày,*

*Đều là giả tạo, đổi thay.*

*Sao em lại cứ ngấp đầy sầu đau?*

Nghe thế, Potthapàda vẫn không thể bỏ được hiềm thù với con khi liền đọc bài kệ thứ ba:

*Rà-dha, chim trí tuyệt cao,*

*Hắn anh phải biết việc nào xảy ra.*

*Ai sẽ là người đuổi tên kia*

*Từ triều vua trở lại nhà nó xưa?*

Ràdha nghe thế liền đọc bài kệ thứ tư:

*Mặt nhẵn, tai động ấy mà,*

*Sẽ làm bầy trẻ vương gia hãi hùng.*

*Khi kia tình quái lạ thường,*

*Ngày kia sẽ chạy tìm đường kiếm ăn.*

Chỉ ít lâu sau, khi ta lúc lắc đôi tay, chọc phá làm cho các vương tử bé nhỏ sợ hãi la ré lên. Vua hỏi xem việc gì đã xảy ra và khi nghe kể lý do, ngài phán:

- Đuổi nó đi!

Thế là con khi bị đuổi đi và đôi vệ lại trở về hoàn cảnh như trước, được lợi dưỡng và trọng vọng.

-ooOoo-

Khi thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Bây giờ, Đề-bà-đạt-đa là Kàlabàhu, Ananda là Potthapàda, còn Ta là Ràdha.

-ooOoo-

### **330. Chuyên Thù Thách Giới Đức (Tiên Thân Silavimamsa)**

***Quyền lực trên đời khó sánh tày ...,***

*Chuyện này do bậc Đại Sư kể khi Ngài trú tạo Kỳ Viên về một Bà-la-môn từng thử thách đức hạnh của mình.*

*Hai câu chuyện tương tự đã được kể trước đây (số 86 và 290). Ở đây, Bồ-tát là vị giáo sĩ hoàng gia của vua Ba-la-nại*

-ooOoo-

Để thử thách đức hạnh của mình, luôn trong ba ngày, mỗi ngày ngài lấy một đồng tiền trong kho của vua. Ngài bị cáo là gian trộm và bị đưa ra trước nhà vua. Ngài nói:

*Quyền lực trên đời khó sánh tày,*

*Đức hiền uy lực diệu kỳ thay.*

*Khi mang lấy dáng dấp hiền hậu,*

*Rắn độc tránh điều tổn hại ngay.*

Sau khi ca ngợi đức hạnh bằng bài kệ trên và được vua thỏa ý, ngài sống đời tu khổ hạnh. Bây giờ có một con diều hâu chộp được một miếng thịt trong một hàng bán thịt kia, cắp thịt vào chân và bay vù lên không. Bọn chim liền vây lấy nó, tấn công nó bằng chân, bằng vuốt và mỏ. Không chịu nổi đau đớn, diều hâu ấy đành thả miếng thịt. Một con khác chộp lấy thịt con này cũng bị tấn công, bị đau như trước đành thả rơi miếng thịt. Rồi một con khác sà xuống vồ miếng thịt. Hễ con nào được thịt thì bị đám còn lại đuổi theo và con nào nhả thịt ra thì được yên thân. Bồ-tát thấy thế liền nghĩ: "Những tham dục của

chúng ta cũng giống như những miếng thịt. Ai nắm lấy chúng thì bị đau khổ, ai thả chúng ra thì được an bình".

Và ngài đọc bài kệ thứ hai

*Chim cắt đang khi có thức ăn,  
Bọn chim mới đến mổ đau ran;  
Khi chim đành thả rơi phần thịt,  
Bọn chúng liền thôi, chẳng ngó ngang.*

Rồi vị khổ hạnh đi ra khỏi thành phố.

Trên đường dong ruổi, ngài đến một ngôi làng kia và vào lúc chiều tối, ngài nằm nghỉ trong nhà của một người nọ.

Bấy giờ có một nữ tỳ tên Pingalã hẹn hò với một nam nhân: "Anh hãy đến vào giờ ấy, giờ ấy ..." Sau khi rửa chân cho chủ và gia đình chủ và khi mọi người đều nằm ngủ cô ta ngồi ở bậc cửa chờ tình nhân đến. Suốt canh một và canh hai cô đều tự bảo: "Bây giờ chàng sắp đến rồi!".

Nhưng khi trời sáng, cô hết hy vọng và tự bảo: "Thế là chàng không đến!" Rồi cô ta nằm xuống và ngủ ngon.

Bồ-tát thấy chuyện xảy ra như thế liền tự bảo: "Người phụ nữ này từng ngồi quá lâu như thế hy vọng người tình sẽ đến; nhưng bây giờ nàng biết anh ta không đến, trong cơn thất vọng, nàng ngủ thật an bình. Ngài liền đọc bài kệ thứ ba:

*Vui thay mơ ước được hoàn thành.  
Trái ngược đường bao, mộng vỡ nhanh.  
Hy vọng tiêu tan, dù chán nản.  
Pin-ga-là đây! Ngủ an lành.*

Ngày hôm sau, ngài ra khỏi làng và đi vào một khu rừng trông thấy một vị ẩn sĩ đang ngồi trên đất chuyên tâm thiền định. Ngài nghĩ: "Ồ đời này và cả đời sau, không có hạnh phúc nào hơn niềm cực lạc của thiền định".

Rồi ngài đọc bài kệ thứ tư:

*Ở cõi này hay ở cõi nào,  
Không gì vượt hỷ lạc thiền đâu  
Kẻ nào miệt mài tu thanh tịnh  
Thân được bình an, hại chẳng vào.*

Thế rồi, ngài đi sâu vào rừng, sống cuộc đời ẩn dật của một vị Rishi (Tiên nhân chứng đạo) phát huy thắng trí do thiền định rồi được vào cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ta đây là vị giáo sĩ nọ.

-ooOoo-

### **331. Chuyện Trưởng ão Kokàlika (Tiền Thân Kokàlika)**

***Kẻ phạm lỗi nói không thích đáng...***

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về Trưởng ão Kokàlika. Câu chuyện khởi đầu được kể đầy đủ ở số 481, Tiền thân Takkàrika.*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị đại thần rất được vua trọng vọng. Bấy giờ vua có tính lắm lời. Bồ-tát tự nghĩ: "Ta sẽ làm dứt tính huyền thuyên của vua". Và ngài chờ đợi dịp thuận tiện để giảng giải cho vua.

Một hôm vào trong vườn cây và ngồi trên một phiến đá dành cho mình. Vua ngồi xuống gốc cây xoài, trên đó có một con chim cu đen đẻ trứng vào tổ của một con quạ rồi bỏ đi. Con quạ mái chăm lo cái trứng con chim cu. Chẳng bao lâu, trứng nở ra một chim cu con. Quạ tưởng rằng đây chính là con của nó nên nó chăm sóc chim cu, mang mồi về cho nó ăn. Con chim nhỏ còn chưa đủ lông đủ cánh, đã kêu lên tiếng chim cu non nớt. Quạ liền nghĩ: "Con chim non này ngay bây giờ đã thốt lên giọng lạ lùng. Khi nó lớn lên nó sẽ còn làm gì nữa?" Thế là quạ lấy mỏ mổ chết chim cu và ném nó ra khỏi tổ. Xác chim cu rơi xuống chân vua. Vua hỏi Bồ-tát:

- Đây Khanh, thế này là nghĩa gì?

Bồ-tát nghĩ: "Ta đang tìm việc tốt để giảng cho vua một bài học, và nay ta đã được dịp ấy rồi". Vì vậy

ngài nói:

- Tâu Đại vương, những hạng lắm lời, nói qua nhiều không đúng lúc, đều phải gặp như thế. Tâu Đại vương, chim cu nhỏ bé này được quạ nuôi nấng, khi còn chưa đủ lông cánh, nó đã thốt lên một tiếng kêu quá sớm. Thế là quạ biết rằng đây không phải là con của nó liền mổ chết và ném nó ra khỏi tổ. Tất cả những ai nói không đúng lúc và nói nhiều quá, dù cho đó là người hay vật đều phải chịu đau khổ như thế cả. Rồi ngài đọc bài kệ sau:

*Kẻ phạm lỗi nói không thích đáng,  
Như chim cu tận mạng oan thôi.  
Dù cho thuốc độc, gươm mài,  
Cũng không tàn hại bằng lời nói sai  
Người khôn đắn đo hoài lời nói,  
Với người thân không vội tỏ lòng.  
Muốn trao lời, xét tận cùng  
Như Kim sí điều bắt Thân rắn kia.*

Từ khi Bồ-tát thuyết giáo như thế, vua trở nên đắn đo trong lời nói. Vua càng trọng vọng Bồ-tát và ban ân tứ cho ngài càng nhiều hơn mãi.

-ooOoo-

Sau khi thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Kokàlika là con chim cu nhỏ ấy, còn Ta là vị thần hiền trí.

-ooOoo-

### **332 Chuyện Chiếc Gậy Thúc Xe (Tiền Thân Rathalatthi)**

***Hại người lại tỏ mình bị hại ...***

*Chuyện này do bậc Đại Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về vị giáo sĩ của vua Kosala.*

*Tương truyền khi vị giáo sĩ đang đánh xe đến một ngôi làng thuộc địa phận của ông bỗng gặp phải một đoàn xe trên một con đường hẹp. Ông la lên:*

*- Tránh ra các người!*

*Khi một chiếc xe không tránh ra ngoài đường đi, ông tức giận quá, liền ném chiếc gậy thúc ngựa vào người đánh xe ấy. Chiếc gậy chạm vào ách xe ấy và dội trở lại trúng vào trán ông, khiến ông bị u đầu. Giáo sĩ quay trở về và đến tâu với vua rằng ông bị bọn đánh xe làm bị thương. Những người đánh xe ấy được gọi đến. Các phán quan tra cứu trường hợp ấy và thấy rằng chỉ riêng giáo sĩ có lỗi.*

*Một hôm chuyện ấy được bàn tán trong Pháp đường. Các Tỷ-kheo bàn về việc giáo sĩ của vua bảo rằng ông ta bị một số người đánh xe tấn công và khi được vua xử, ông ta bị thua kiện. Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn việc gì. Khi được nghe kể lại, Ngài dạy:*

*- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa người kia cũng đã hành động giống y như thế.*

*Rồi ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là vị phán quan của nhà vua. Vị giáo sĩ của vua đánh xe về ngôi làng do ông đứng đầu, thế rồi cũng hành động giống y như chuyện trên đây. Nhưng ở chuyện này khi vua nghe giáo sĩ kể chuyện, liền gọi những người đánh xe lại và chính vua ngồi xử. Vua chẳng có xem xét gì đến sự việc mà lại nói:

- Các ngươi đã đánh giáo sĩ của ta và làm cho trán của ông sưng lên.

Rồi vua ra lệnh thu hết tài sản của họ.

Bấy giờ, Bồ-tát nói với vua:

- Tâu Đại vương, ngài không tra xét sự việc mà lại phán rằng họ phải bị tịch thu hết của cải. Nhưng có nhiều người sau khi tự làm tổn thương mình lại tuyên bố rằng họ bị người khác làm tổn thương. Do đó, người nào thi hành luật pháp mà không xét vụ án thì thật là sai lầm. Vị ấy không nên hành động cho đến khi nghe hết mọi sự.

Rồi ngài đọc các bài kệ sau đây:

*Hại người, lại tỏ mình bị hại  
Mình đánh người, than phải đòn thoi.  
Trí nhân thận trọng xét soi,  
Nghe hai bên trước, tuyên lời chánh chân.  
Ghét thế nhân dục tâm, biếng nhác,*



*Người giả tu dối gạt rành rành!  
Hôn quân thường quyết định nhanh,  
Mà không nghe rõ sự tình ra sao.  
Nóng giận không đời nào có thể  
Trong người hiền hạp lẽ biện minh.  
Đời đời công chính vang danh,  
Quân vương cân nhắc ban hành lệnh ra.*

Nhà vua nghe lời Bồ-tát, liền phán xét thật công minh và vụ án kia được xét xử đúng đắn, phần lỗi thuộc về giáo sĩ ấy mà thôi.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư chấm dứt thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, vị Bà-la-môn đóng cùng một vai trong cả hai câu chuyện, còn Ta là vị quan hiền trí.